

### QUY TRÌNH 103

**Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài  
để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là  
gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

#### I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Stt	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)	01	Bản chính
2	Bản giải trình có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, gồm: <ul style="list-style-type: none"><li>- Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định này (theo yêu cầu điều kiện tại mục 1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính)</li><li>- Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh</li><li>- Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính</li><li>- Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị</li></ul>	01	Bản sao

Stt	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
	định này (Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)		
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn	01	Bản sao
4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	01	Bản sao
5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có)	01	Bản sao

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ PHÍ THẨM ĐỊNH

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí thẩm định
Bộ phận Một cửa - Sở Công Thương, địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua Công dịch vụ công của Thành phố tại địa chỉ: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>	28 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	không

## III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B2	<b>Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận một cửa	½ ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03 Theo mục I	<p><b>Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul> <p><b>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</p> <p>=&gt; thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>- Scan tài liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử. Tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng chuyên môn</p>
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	1 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I	Phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B4	<b>Kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ đề xuất kết quả giải quyết TTHC của hồ sơ</b>	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	1 ngày làm việc (đối với hồ sơ chưa hợp lệ)  24 ngày làm việc (đối với hồ sơ hợp lệ)	BM 01 Theo mục I Dự thảo kết quả hoặc văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	<p>Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tiếp quy trình B6 - B9.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ; trình Lãnh đạo phòng xem xét. Thực hiện tiếp quy trình B5.A (B5.A1 - B5.A2). Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (người dân bổ sung hồ sơ; lấy ý kiến các đơn vị liên quan); thực hiện tiếp quy trình B6 - B9.</li> </ul> <p>Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét.</p>
<b>B5.A</b>	<b>Trường hợp có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ</b>				
B5.A1	<b>Duyệt ký văn</b>	Lãnh đạo phòng Thị	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I	Xem xét hồ sơ, ký duyệt văn bản yêu cầu

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/ Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
	<b>bản</b>	trường Thương nhân Nước ngoài		Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	sửa đổi, bổ sung hồ sơ.
B5.A2	<b>Phát hành văn bản</b>	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản
<i>Khi tổ chức/cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu thì thực hiện lại quy trình từ Bước 2 (thời hạn bổ sung hồ sơ không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày sở ban hành văn bản)</i>					
B6	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	01 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình Kết quả hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính. - Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
B7	<b>Phê duyệt kết quả TTHC</b>	Lãnh đạo Sở	1 ½ ngày làm việc	Hồ sơ trình	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
B8	<b>Ban hành văn bản</b>	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyet	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Một cửa

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/ Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
B9	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân - Thống kê, theo dõi.

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

<b>Stt</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
5	BM 05	Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành (Mẫu số 09 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
6	BM 06	Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (Mẫu số 10 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
7	BM 07	Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 11 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

<b>Stt</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
5	BM 05	Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành (Mẫu số 09 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
6	BM 06	Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (Mẫu số 10 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
7	BM 07	Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 11 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
8	//	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.



TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố .....

**I. Thông tin về doanh nghiệp:**

1. Tên doanh nghiệp: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ<sup>1</sup>... ngày... tháng... năm....

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....

.....

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....

4. Ngành nghề kinh doanh<sup>2</sup>: .....5. Mục tiêu của dự án đầu tư<sup>3</sup>:.....6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập<sup>4</sup>:

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:

+ Tên doanh nghiệp: ..... Nơi đăng ký thành lập: .....

+ Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....

+ Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:

+ Họ và tên: ..... Quốc tịch:.....

+ Tỷ lệ góp vốn/cổ phần: .....

**II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:**

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):

- .....

2. Các đề xuất khác (nếu có):

- .....

**III. Doanh nghiệp cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

Các tài liệu gửi kèm:

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

1. ....;

2. ....;

3. ....;

---

<sup>1</sup> Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

<sup>2</sup> Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

<sup>3</sup> Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.

<sup>4</sup> Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Số: .....

....., ngày... tháng ... năm ...

V/v: .....

Kính gửi: - Bộ Công Thương;  
- Bộ...<sup>1</sup>

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ..... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ..... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ..... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ .....<sup>2</sup> có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty ..... (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số .... do ..... cấp ngày .... tháng .... năm .... theo đề nghị của Công ty..... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

<sup>2</sup> Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

BỘ .....<sup>1</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

-----

V/v: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Bộ..... có ý kiến về việc<sup>2</sup>..... như sau:

1. Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm....

*hoặc*

Không chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm .... với lý do .....

2. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty ... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do..... cấp ngày... tháng... năm...

*hoặc*

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ..... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do: .....

3. Ý kiến khác: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu:....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành.

<sup>2</sup> Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành nêu ý kiến đối với nội dung theo đề nghị tại văn bản của Sở Công Thương.

**Mẫu số 11**

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****SỞ CÔNG THƯƠNG****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

-----

**GIẤY PHÉP KINH DOANH****HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số: .....

*Cấp lần đầu, ngày ...tháng ... năm...**Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...**Cấp lại lần thứ: ...,ngày ...tháng ...năm...*

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị ..... của.....

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ****I. Cho phép:**

Tên doanh nghiệp: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng ..... năm.....; cấp đăng ký thay đổi lần thứ<sup>1</sup>..... ngày ..... tháng ..... năm.....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: .....

Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập:

STT	Tên chủ sở hữu/ thành viên/ cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thành lập đối với tổ chức/ hoặc quốc tịch đối với cá nhân	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1					
...					

**II. Được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:**

1. ....

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

2. ....

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

3. ....

**III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.**

**IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc:** 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...../.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Sao gửi:

- ...<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

<sup>2</sup> Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

**QUY TRÌNH 104****Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5****Nghị định 09/2018/NĐ-CP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>Stt</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)	01	Bản chính
2	Bản giải trình có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định này (theo yêu cầu điều kiện tại mục 1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính)</li> <li>- Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</li> <li>- Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</li> <li>- Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này (Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận</li> </ul>	01	Bản sao

Stt	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
	vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)		
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn	01	Bản sao
4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	01	Bản sao
5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có)	01	Bản sao

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ PHÍ THẨM ĐỊNH

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí thẩm định
Bộ phận Một cửa - Sở Công Thương, địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công của Thành phố tại địa chỉ: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>	28 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	không

## III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
B2	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	½ ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03 Theo mục I	<b>Tiếp nhận trực tiếp:</b> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01,



Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul> <p><b>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</li> </ul> <p>=&gt; thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					- Scan tài liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử. Tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng chuyên môn
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	1 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I	Phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	<b>Kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ đề xuất kết quả giải quyết TTHC của hồ sơ</b>	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	1 ngày làm việc (đối với hồ sơ chưa hợp lệ)  24 ngày làm việc (đối với hồ sơ hợp lệ)	BM 01 Theo mục I Dự thảo kết quả hoặc văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tiếp quy trình B6 - B9.  - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ; trình Lãnh đạo phòng xem xét. Thực hiện tiếp quy trình B5.A (B5.A1 - B5.A2). Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (người dân bổ sung hồ sơ; lấy ý kiến các đơn vị liên quan); thực hiện tiếp quy trình B6 - B9.  Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét.
<b>B5.A</b>	<b>Trường hợp có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ</b>				
B5.A1	<b>Duyệt</b>	Lãnh đạo	½ ngày	BM 01	Xem xét hồ sơ, ký duyệt văn

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/ Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
	<b>ký văn bản</b>	phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	làm việc	Theo mục I Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.
B5.A2	<b>Phát hành văn bản</b>	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản
<i>Khi tổ chức/cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu thì thực hiện lại quy trình từ Bước 2 (thời hạn bổ sung hồ sơ không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày sở ban hành văn bản)</i>					
B6	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	01 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình Kết quả hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính. - Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
B7	<b>Phê duyệt kết quả TTHC</b>	Lãnh đạo Sở	1 ½ ngày làm việc	Hồ sơ trình	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
B8	<b>Ban hành văn bản</b>	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Một cửa
B9	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân - Thống kê, theo dõi.

**IV. BIỂU MẪU**

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

<b>Stt</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
5	BM 05	Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành (Mẫu số 09 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
6	BM 06	Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (Mẫu số 10 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
7	BM 07	Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 11 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU**

<b>Stt</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
5	BM 05	Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành (Mẫu số 09 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
6	BM 06	Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (Mẫu số 10 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
7	BM 07	Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 11 - Nghị định 09/2018/NĐ-CP)
8	//	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP

ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Mẫu số 01

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố .....

**I. Thông tin về doanh nghiệp:**

1. Tên doanh nghiệp: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ<sup>1</sup>... ngày... tháng... năm....

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....

.....

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....

4. Ngành nghề kinh doanh<sup>2</sup>: .....5. Mục tiêu của dự án đầu tư<sup>3</sup>:.....6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập<sup>4</sup>:

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:

+ Tên doanh nghiệp: ..... Nơi đăng ký thành lập: .....

+ Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....

+ Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:

+ Họ và tên: ..... Quốc tịch:.....

+ Tỷ lệ góp vốn/cổ phần: .....

**II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:**

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):

- .....

2. Các đề xuất khác (nếu có):

- .....

**III. Doanh nghiệp cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

Các tài liệu gửi kèm:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

1. ....;

2. ....;

3. ....;

<sup>1</sup> Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

<sup>2</sup> Ghi ngành nghề kinh doanh theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

<sup>3</sup> Ghi mục tiêu của từng dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp có nhiều dự án thì lập phụ lục.

<sup>4</sup> Trường hợp có nhiều thành viên thì lập phụ lục.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày... tháng ... năm ...

V/v: .....

Kính gửi: - Bộ Công Thương;

- Bộ...<sup>1</sup>

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ..... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ..... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ..... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ .....<sup>2</sup> có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty ..... (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số .... do ..... cấp ngày .... tháng .... năm .... theo đề nghị của Công ty..... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

<sup>2</sup> Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).



BỘ .....<sup>1</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

-----

V/v: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Bộ..... có ý kiến về việc<sup>2</sup>..... như sau:

1. Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm....

*hoặc*

Không chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm .... với lý do .....

2. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty ... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do..... cấp ngày... tháng... năm...

*hoặc*

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ..... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do: .....

3. Ý kiến khác: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu:....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành.

<sup>2</sup> Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành nêu ý kiến đối với nội dung theo đề nghị tại văn bản của Sở Công Thương.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

-----

**GIẤY PHÉP KINH DOANH**

**HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số: .....

*Cấp lần đầu, ngày ...tháng ... năm...*

*Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...*

*Cấp lại lần thứ: ...,ngày ...tháng ...năm...*

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị .....của.....

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ**

**I. Cho phép:**

Tên doanh nghiệp: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng ..... năm.....; cấp đăng ký thay đổi lần thứ<sup>1</sup>..... ngày ..... tháng ..... năm.....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: .....

Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập:

STT	Tên chủ sở hữu/ thành viên/ cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thành lập đối với tổ chức/ hoặc quốc tịch đối với cá nhân	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1					
...					

**II. Được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:**

1. ....

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

2. ....

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

3. ....

**III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.**

**IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc:** 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...../.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Sao gửi:

- ..<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

<sup>2</sup> Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

**QUY TRÌNH 105**

**Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

Stt	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)	01	Bản chính
2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp cấp lại do tổ chức Chuyển địa điểm đặt trụ sở chính từ một tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đến một tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương khác)	01	Bản sao

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ PHÍ THẨM ĐỊNH**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí thẩm định
Bộ phận Một cửa - Sở Công Thương, địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công của Thành phố tại địa chỉ: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	không

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
B2	<b>Kiểm</b>	Bộ phận	½ ngày	BM 01	<b>Tiếp nhận trực tiếp:</b>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	tra và tiếp nhận hồ sơ	một cửa	làm việc	BM 02 BM 03 Theo mục I	<p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</p> <p>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</p> <p><b>Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến</b></p> <p>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <p>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</p> <p>=&gt; thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chính</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>- Scan tài liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử. Tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng chuyên môn</p>
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I	Phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	<b>Kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ đề xuất kết quả giải quyết TTHC của hồ sơ</b>	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	<p>1 ngày làm việc (đối với hồ sơ chưa hợp lệ)</p> <p>2 ngày làm việc (đối với hồ sơ hợp lệ)</p>	BM 01 Theo mục I Dự thảo kết quả hoặc văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	<p>Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tiếp quy trình B6 - B9.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ; trình Lãnh đạo phòng xem xét. Thực hiện tiếp quy trình B5.A (B5.A1 - B5.A2). Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (người dân bổ sung hồ sơ; lấy ý kiến các đơn vị liên quan); thực hiện tiếp quy trình B6 - B9.</p>

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/ Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
					Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét.
<b>B5.A</b>	<b>Trường hợp có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ</b>				
B5.A1	<b>Duyệt ký văn bản</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Xem xét hồ sơ, ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.
B5.A2	<b>Phát hành văn bản</b>	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản
<i>Khi tổ chức/cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu thì thực hiện lại quy trình từ Bước 2 (thời hạn bổ sung hồ sơ không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày sở ban hành văn bản)</i>					
B6	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình Kết quả hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính. - Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
B7	<b>Phê duyệt kết quả</b>	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc	Hồ sơ trình	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	<b>TTHC</b>				
B8	<b>Ban hành văn bản</b>	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Một cửa
B9	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân - Thống kê, theo dõi.

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

Stt	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)
5	BM 05	Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

Stt	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)



5	BM 05	Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)
6	//	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

**I. Thông tin về doanh nghiệp:**

1. Tên doanh nghiệp: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: .....

2. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần<sup>1</sup> ... ngày... tháng...năm...

**II. Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

Lý do cấp lại: .....

**III. Doanh nghiệp cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh.

3. Hoàn trả Giấy phép kinh doanh đã được cấp trước đó theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định này./.

Các tài liệu gửi kèm: **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

1. ...; (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

2. ...;

3. ....

---

1 Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

-----

**GIẤY PHÉP KINH DOANH****HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số: .....

*Cấp lần đầu, ngày ...tháng ... năm...**Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...**Cấp lại lần thứ: ...,ngày ...tháng ...năm...*

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị ..... của.....

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ****I. Cho phép:**

Tên doanh nghiệp: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng ..... năm.....; cấp đăng ký thay đổi lần thứ<sup>1</sup>..... ngày ..... tháng ..... năm.....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: .....

Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập:

STT	Tên chủ sở hữu/ thành viên/ cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thành lập đối với tổ chức/ hoặc quốc tịch đối với cá nhân	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1					
...					

**II. Được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:**

1. ....

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

2. ....

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

3. ....

**III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.**

**IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc:** 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...../.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Sao gửi:

- ...<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

<sup>2</sup> Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

**QUY TRÌNH 106****Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài***(Ban hành kèm theo Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023**của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>Stt</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)	02	Bản chính
2	Trường hợp thay đổi: Tên, mã số doanh nghiệp và người đại diện theo pháp luật (nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 trừ trường hợp chuyển địa điểm trụ sở chính) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận nội dung điều chỉnh.	02	Bản sao
3	<p>Trường hợp thay đổi: Chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông sáng lập; Hàng hóa phân phối; Các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và các nội dung khác (nội dung quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 11 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản giải trình ghi các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018, gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định này (theo yêu cầu điều kiện tại mục 1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính)</li> <li>+ Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</li> <li>+ Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm</li> </ul> </li> </ul>	02	Bản sao

Stt	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
	<p>theo tài liệu về tài chính;</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này (Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)</p> <p>- Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có)</p>		

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ PHÍ THẨM ĐỊNH

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí thẩm định
<p>Bộ phận Một cửa - Sở Công Thương, địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công của Thành phố tại địa chỉ: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a></p>	<p>28 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>không</p>

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
B2	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	½ ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03 Theo mục I	<p><b>Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul> <p><b>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</li> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</p> <p>=&gt; thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>- Scan tài liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử. Tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng chuyên môn</p>
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	1 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I	Phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ
B4	<b>Kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ để xuất kết quả giải quyết</b>	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Thị trường Thương nhân Nước	1 ngày làm việc (đối với hồ sơ chưa hợp lệ)	BM 01 Theo mục I Dự thảo kết quả hoặc văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	<p>Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tiếp quy</p>



Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	<b>TTHC của hồ sơ</b>	ngoài	<b>22</b> ngày làm việc (đối với hồ sơ hợp lệ)		trình B6 - B9. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ; trình Lãnh đạo phòng xem xét. Thực hiện tiếp quy trình B5.A (B5.A1 - B5.A2). Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (người dân bổ sung hồ sơ; lấy ý kiến các đơn vị liên quan); thực hiện tiếp quy trình B6 - B9. Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét.
<b>B5.A</b>	<b>Trường hợp có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ</b>				
B5.A1	<b>Duyệt ký văn bản</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Xem xét hồ sơ, ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.
B5.A2	<b>Phát hành văn bản</b>	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản
<i>Khi tổ chức/cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu thì thực hiện lại quy trình từ Bước 2 (thời hạn bổ sung hồ sơ không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày sở ban hành văn bản)</i>					
B6	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo phòng Thị	01 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, duyệt dự thảo kết quả giải quyết

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
		trường Thương nhân Nước ngoài		Kết quả hoặc văn bản từ chối	thủ tục hành chính. - Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
B7	<b>Phê duyệt kết quả TTHC</b>	Lãnh đạo Sở	1 ½ ngày làm việc	Hồ sơ trình	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
B8	<b>Ban hành văn bản</b>	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Một cửa
B9	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân - Thống kê, theo dõi.

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

Stt	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)
5	BM 05	Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU**

<b>Stt</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)
5	BM 05	Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)
6	//	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

TÊN DOANH NGHIỆP

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KINH DOANH**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

**I. Thông tin về doanh nghiệp:**

1. Tên doanh nghiệp: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:..... Website:.....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ<sup>1</sup>... ngày... tháng... năm....

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):

.....

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài): .....

4. Ngành nghề kinh doanh<sup>2</sup>:.....5. Mục tiêu của dự án đầu tư<sup>3</sup>: .....6. Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần<sup>4</sup>... ngày...tháng...năm....**II. Đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số... như sau:**

## 1. Điều chỉnh thông tin doanh nghiệp

a) Thông tin của doanh nghiệp đã được ghi nhận<sup>5</sup>: .....

b) Thông tin của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh (ghi thông tin điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Thông tin của doanh nghiệp sau khi điều chỉnh: .....

## 2. Điều chỉnh nội dung kinh doanh

a) Nội dung kinh doanh đã được cấp: .....

b) Nội dung kinh doanh đề nghị điều chỉnh (ghi nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh):.....

c) Nội dung kinh doanh sau khi điều chỉnh:.....

**III. Doanh nghiệp cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

Các tài liệu gửi kèm: **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

1. ...; (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

2. ...;

3. ....

<sup>1</sup> Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.<sup>2</sup> Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan đến ngành nghề kinh doanh thay đổi. Ghi theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.<sup>3</sup> Chỉ ghi trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh có liên quan dự án đầu tư này.<sup>4</sup> Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.<sup>5</sup> Chỉ ghi nội dung liên quan đến thông tin đề nghị điều chỉnh.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...  
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP KINH DOANH**  
**HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC**  
**TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số: .....

*Cấp lần đầu, ngày ...tháng ... năm...*

*Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...*

*Cấp lại lần thứ: ...,ngày ...tháng ...năm...*

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị ..... của.....

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ**

**I. Cho phép:**

Tên doanh nghiệp: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng ..... năm.....; cấp đăng ký thay đổi lần thứ<sup>1</sup>..... ngày ..... tháng ..... năm.....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: .....

Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập:

STT	Tên chủ sở hữu/ thành viên/ cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thành lập đối với tổ chức/ hoặc quốc tịch đối với cá nhân	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1					
...					

**II. Được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:**

1. ....

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

2. ....

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

3. ....

**III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.**

**IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc:** 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...../.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Sao gửi:

- ..<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

<sup>2</sup> Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

**QUY TRÌNH 107****Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ  
được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5763/QĐ-UBND 14 háng 12 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>Stt</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)	02	Bản chính
2	Bản giải trình có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, gồm: - Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh; - Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; - Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính; - Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này (khoản 6, điều 5: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước	02	Bản sao



Stt	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
	ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)		
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn	02	Bản sao
4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	02	Bản sao
5	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có)	02	Bản sao
6	Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)	02	Bản chính
7	<p>Bản giải trình có nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ;</li> <li>- Kế hoạch kinh doanh tại cơ sở bán lẻ: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</li> <li>- Kế hoạch tài chính cho việc lập cơ sở bán lẻ: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</li> </ul>	02	Bản sao
8	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có)	02	Bản chính

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ PHÍ THẨM ĐỊNH**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí thẩm định
Bộ phận Một cửa - Sở Công Thương, địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc qua dịch vụ Bruu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công của Thành phố tại địa chỉ: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>	20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	không

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
B2	<b>Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận một cửa	½ ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03 Theo mục I	<b>Tiếp nhận trực tiếp:</b> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. <b>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</b> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ;

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</li> </ul> <p>=&gt; thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Scan tài liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử. Tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng chuyên môn</li> </ul>
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I	Phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B4	<b>Kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ đề xuất kết quả giải quyết TTHC của hồ sơ</b>	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	1 ngày làm việc (đối với hồ sơ chưa hợp lệ)  16 ngày làm việc (đối với hồ sơ hợp lệ)	BM 01 Theo mục I Dự thảo kết quả hoặc văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tiếp quy trình B6 - B9. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ; trình Lãnh đạo phòng xem xét. Thực hiện tiếp quy trình B5.A (B5.A1 - B5.A2). Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (người dân bổ sung hồ sơ; lấy ý kiến các đơn vị liên quan); thực hiện tiếp quy trình B6 - B9. Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét.
<b>B5.A</b>	<b>Trường hợp có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ</b>				
B5.A1	<b>Duyệt ký văn bản</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Xem xét hồ sơ, ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.
B5.A2	<b>Phát hành văn bản</b>	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
				sung hồ sơ	
<i>Khi tổ chức/cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu thì thực hiện lại quy trình từ Bước 2 (thời hạn bổ sung hồ sơ không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày sở ban hành văn bản)</i>					
B6	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	01 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình Kết quả hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính. - Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
B7	<b>Phê duyệt kết quả TTHC</b>	Lãnh đạo Sở	1 ½ ngày làm việc	Hồ sơ trình	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
B8	<b>Ban hành văn bản</b>	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Một cửa
B9	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân - Thống kê, theo dõi.

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

Stt	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 - Nghị định

		số 09/2018/NĐ-CP)
5	BM 05	Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 04 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)
6	BM 06	Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 11 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)
7	BM 07	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 12 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)

## V. HỒ SƠ CẦN LƯU

Stt	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)
5	BM 05	Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 04 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)
6	BM 06	Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 11 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)
7	BM 07	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 12 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)
8	//	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố .....

**I. Thông tin về doanh nghiệp:**

1. Tên doanh nghiệp: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp đăng ký lần đầu ngày... tháng... năm...; cấp đăng ký thay đổi lần thứ<sup>1</sup>... ngày... tháng... năm....

2. Vốn điều lệ (ghi bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....

.....

3. Vốn đầu tư cho Dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có) (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài):.....

4. Ngành nghề kinh doanh<sup>2</sup>: .....5. Mục tiêu của dự án đầu tư<sup>3</sup>:.....6. Thông tin về chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập<sup>4</sup>:

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là tổ chức:

+ Tên doanh nghiệp: ..... Nơi đăng ký thành lập: .....

+ Tỷ lệ vốn góp/cổ phần:.....

+ Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh chính:.....

- Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập là cá nhân:

+ Họ và tên: ..... Quốc tịch:.....

+ Tỷ lệ góp vốn/cổ phần: .....

**II. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa với nội dung sau:**

1. Thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Liệt kê từng hoạt động đề nghị được cấp phép theo khoản 1 Điều 3 Nghị định này):

- .....

2. Các đề xuất khác (nếu có):

- .....

**III. Doanh nghiệp cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

Các tài liệu gửi kèm:

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

1. ....;

2. ....;

3. ....;



**TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ...**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

**I. Thông tin về doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:

.....Website: .....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: .....

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm.....; cấp đăng ký thay đổi lần<sup>1</sup> ..... ngày ..... tháng.....năm.....

Các cơ sở bán lẻ đã lập trên phạm vi toàn quốc<sup>2</sup>: .....**II. Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số....với nội dung như sau:**

1. Tên cơ sở bán lẻ: .....

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ: .....

3. Loại hình cơ sở bán lẻ: .....

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có): ... m<sup>2</sup>- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có): ...m<sup>2</sup>, trong đó:+ Diện tích bán hàng: ... m<sup>2</sup>+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ...m<sup>2</sup>

5. Hàng hóa phân phối tại cơ sở bán lẻ: .....
6. Thời hạn hoạt động của cơ sở bán lẻ: .....
7. Các đề xuất khác (nếu có): .....

### III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

Các tài liệu gửi kèm:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

1. ....;

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

2. ....;

3. ....

---

1 Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

2 Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung: số thứ tự; tên cơ sở bán lẻ; số, ngày, tháng, năm của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; địa chỉ của cơ sở bán lẻ.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**SỞ CÔNG THƯƠNG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY PHÉP KINH DOANH**

**HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC  
TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số: .....

*Cấp lần đầu, ngày ...tháng ... năm...*

*Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...*

*Cấp lại lần thứ: ...,ngày ...tháng ...năm...*

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị ..... của.....

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

**I. Cho phép:**

Tên doanh nghiệp: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng ..... năm.....; cấp đăng ký thay đổi lần thứ<sup>1</sup>..... ngày ..... tháng ..... năm.....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: .....

Chủ sở hữu/thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập:

STT	Tên chủ sở hữu/ thành viên/ cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thành lập đối với tổ chức/ hoặc quốc tịch đối với cá nhân	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1					
...					

**II. Được thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa:**

1. ....

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

2. ....

Các điều kiện ràng buộc (nếu có)

3. ....

**III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp.**

**IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc:** 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...../.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Sao gửi:

- ..<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

<sup>2</sup> Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ CÔNG THƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ**

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị ..... của.....

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

**I. Cho phép**

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số .... do ... cấp lần đầu ngày... tháng .... năm....

**II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:**

1. Tên cơ sở bán lẻ: .....

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ: .....

3. Loại hình cơ sở bán lẻ: .....

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m2

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m2, trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m2

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m2

5. Các nội dung khác (nếu có): .....

**III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...**

**IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...../.**

*Sao gửi:*

- ....<sup>1</sup>

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

**QUY TRÌNH 108****Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>Stt</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)	02	Bản chính
2	Bản giải trình có nội dung: - Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện: Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý (điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP); kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; - Kế hoạch kinh doanh tại cơ sở bán lẻ: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; - Kế hoạch tài chính cho việc lập cơ sở bán lẻ: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;	02	Bản sao
3	Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn	02	Bản sao
4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có), Giấy phép kinh doanh.	02	Bản sao

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ PHÍ THẨM ĐỊNH**

<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>	<b>Thời gian xử lý</b>	<b>Phí thẩm định</b>
Bộ phận Một cửa - Sở Công Thương, địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công của Thành phố tại địa chỉ: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: <a href="https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn">https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</a>	20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	không

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/ Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
B2	<b>Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận một cửa	½ ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03 Theo mục I	<p><b>Tiếp nhận trực tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul> <p><b>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ;</li> </ul>



Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</li> </ul> <p>=&gt; thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Scan tài liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử. Tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng chuyên môn</li> </ul>
B3	<b>Phân công thụ lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I	Phân công công chức thụ lý, giải quyết hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B4	<b>Kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ đề xuất kết quả giải quyết TTHC của hồ sơ</b>	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	1 ngày làm việc (đối với hồ sơ chưa hợp lệ) <b>16</b> ngày làm việc (đối với hồ sơ hợp lệ)	BM 01 Theo mục I Dự thảo kết quả hoặc văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Công chức thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tiếp quy trình B6 - B9. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: dự thảo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ; trình Lãnh đạo phòng xem xét. Thực hiện tiếp quy trình B5.A (B5.A1 - B5.A2). Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (người dân bổ sung hồ sơ; lấy ý kiến các đơn vị liên quan); thực hiện tiếp quy trình B6 - B9. Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét.
<b>B5.A</b>	<b>Trường hợp có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ</b>				
B5.A1	<b>Duyệt ký văn bản</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	½ ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Xem xét hồ sơ, ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.
B5.A2	<b>Phát hành văn bản</b>	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/ Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
<i>Khi tổ chức/cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu thì thực hiện lại quy trình từ Bước 2 (thời hạn bổ sung hồ sơ không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày sở ban hành văn bản)</i>					
B6	<b>Xem xét, trình ký</b>	Lãnh đạo phòng Thị trường Thương nhân Nước ngoài	01 ngày làm việc	BM 01 Theo mục I Tờ trình Kết quả hoặc văn bản từ chối	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính. - Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
B7	<b>Phê duyệt kết quả TTHC</b>	Lãnh đạo Sở	1 ½ ngày làm việc	Hồ sơ trình	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
B8	<b>Ban hành văn bản</b>	Văn thư Sở	½ ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Một cửa
B9	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Bộ phận một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân - Thống kê, theo dõi.

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

<b>Stt</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 04 - Nghị định

		số 09/2018/NĐ-CP)
5	BM 05	Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành (Mẫu số 09 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)
6	BM 06	Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (Mẫu số 10 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)
7	BM 07	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 12 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)

## V. HỒ SƠ CẦN LƯU

Stt	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 04 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)
5	BM 05	Văn bản Sở Công Thương lấy ý kiến Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành (Mẫu số 09 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)
6	BM 06	Văn bản ý kiến của Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành gửi Sở Công Thương (Mẫu số 10 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)
7	BM 07	Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 12 - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP)
8	//	Các thành phần hồ sơ khác (nếu có) theo văn bản pháp quy hiện hành

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

**TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ...**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

**I. Thông tin về doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:

.....Website: .....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: .....

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm.....; cấp đăng ký thay đổi lần<sup>1</sup> ..... ngày ..... tháng.....năm.....

Các cơ sở bán lẻ đã lập trên phạm vi toàn quốc<sup>2</sup>: .....**II. Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số...với nội dung như sau:**

1. Tên cơ sở bán lẻ: .....

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ: .....

3. Loại hình cơ sở bán lẻ: .....

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có): ... m<sup>2</sup>- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có): ...m<sup>2</sup>, trong đó:+ Diện tích bán hàng: ... m<sup>2</sup>+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ...m<sup>2</sup>

5. Hàng hóa phân phối tại cơ sở bán lẻ: .....

6. Thời hạn hoạt động của cơ sở bán lẻ: .....

7. Các đề xuất khác (nếu có): .....

### III. Doanh nghiệp cam kết

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Đơn và Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền./.

Các tài liệu gửi kèm:

### **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

1. ....;

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

2. ....;

3. ....

---

1 Ghi đăng ký thay đổi lần gần nhất.

2 Lập phụ lục theo tỉnh/thành phố nêu các nội dung: số thứ tự; tên cơ sở bán lẻ; số, ngày, tháng, năm của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; địa chỉ của cơ sở bán lẻ.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...  
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Số: .....

-----  
... .., ngày... tháng ... năm ...

V/v: .....

Kính gửi: - Bộ Công Thương;  
- Bộ...<sup>1</sup>

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Sau khi kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh); đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định trên (áp dụng đối với trường hợp cấp/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ);...

Sở Công Thương ..... xét thấy về nguyên tắc, Công ty ..... đáp ứng điều kiện để được cấp/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Do vậy, Sở Công Thương gửi hồ sơ của Công ty ..... và đề nghị Bộ Công Thương và Bộ .....<sup>2</sup> có ý kiến về việc:

Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm ... theo đề nghị của Công ty ..... (có hồ sơ kèm theo).

hoặc

Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số .... do ..... cấp ngày .... tháng .... năm .... theo đề nghị của Công ty..... (có hồ sơ kèm theo)

và

Nội dung khác (nếu có)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

<sup>2</sup> Bộ quản lý ngành (trong trường hợp có quy định).

Mẫu số 10

BỘ .....<sup>1</sup>

-----

Số: .....

V/v: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....  
..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh/thành phố...

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Bộ..... có ý kiến về việc<sup>2</sup>..... như sau:

1. Cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm....

*hoặc*

Không chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh/điều chỉnh Giấy phép kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm .... với lý do .....

2. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... của Công ty ... như sau:

Chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do..... cấp ngày... tháng... năm...

*hoặc*

Không chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ/điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ..... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm ... với lý do: .....

3. Ý kiến khác: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu:....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành.

<sup>2</sup> Bộ Công Thương/bộ quản lý ngành nêu ý kiến đối với nội dung theo đề nghị tại văn bản của Sở Công Thương.



UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****SỞ CÔNG THƯƠNG****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ**

Số:.....

Cấp lần đầu, ngày ... tháng ... năm...

Điều chỉnh lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm...

Gia hạn lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

Cấp lại lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...)

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị ..... của.....

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.****I. Cho phép**

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số .... do ... cấp lần đầu ngày... tháng .... năm....

**II. Được lập cơ sở bán lẻ số ... với nội dung như sau:**

1. Tên cơ sở bán lẻ: .....

2. Địa chỉ cơ sở bán lẻ: .....

3. Loại hình cơ sở bán lẻ: .....

4. Quy mô cơ sở bán lẻ, gồm:

- Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có):... m2

- Tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có):... m2, trong đó:

+ Diện tích bán hàng: ... m2

+ Diện tích kinh doanh dịch vụ (nếu có): ... m2

5. Các nội dung khác (nếu có): .....

**III. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày... tháng...năm...**

**IV. Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 02 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...../.**

Sao gửi:

- ....<sup>1</sup>

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chức danh, ký, ghi họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Liệt kê các cơ quan nhận theo quy định tại Điều 41 Nghị định này.

(Xem tiếp Công báo số 51 + 52)